

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI**

Khóa ngày 31/05 và 01/06 - 02/06 năm 2026

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
Phòng thi số: 8**

HĐCT: TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN
(Môn thi: Ngữ văn chung)

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	
1	020169	ĐINH THỊ NHƯ	HUYỀN	06/07/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
2	020170	ĐOÀN THỊ KIM	HUYỀN	12/01/2011	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Hiệp
3	020171	NGUYỄN PHẠM MINH	HUYỀN	09/11/2011	Nữ	Trường Trung học Cơ sở Bình Trị
4	020172	BÙI PHAN	HÙNG	19/03/2011	Nam	Trường Tiểu học và THCS Bình An
5	020173	LÊ VĂN	HÙNG	24/12/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
6	020174	NGUYỄN LÊ TỬ	HÙNG	08/12/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
7	020175	NGUYỄN NGỌC	HÙNG	08/08/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
8	020176	NGUYỄN TRẦN THẾ	HÙNG	27/02/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
9	020177	PHẠM THÀNH	HÙNG	08/06/2011	Nam	Trường THCS Châu Ổ
10	020178	TRẦN TRỌNG	HÙNG	30/03/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
11	020179	TRẦN VĂN	HÙNG	19/09/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG
12	020180	TRỊNH LÊ GIA	HÙNG	28/09/2011	Nam	TRƯỜNG THCS BÌNH THUẬN
13	020181	VÕ GIA	HÙNG	20/05/2011	Nam	Trung Học Cơ Sở Bình Thạnh
14	020182	LÝ THỊ KIM	HƯƠNG	02/11/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
15	020183	CHÂU THỊ THANH	HỮU	25/01/2011	Nữ	Trường Tiểu học và THCS Bình An
16	020184	PHẠM THANH	HỮU	23/06/2011	Nam	Trường Tiểu học và THCS Bình Khương
17	020185	LÊ KIỀU	KHA	30/10/2011	Nữ	Trung Học Cơ Sở Bình Mỹ
18	020186	DƯƠNG HOÀNG	KHẢI	13/09/2011	Nam	Trường THCS xã Bình Minh
19	020187	NGUYỄN THANH	KHẢI	30/04/2011	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Bình Long
20	020188	NGUYỄN VĂN	KHẢI	09/04/2011	Nam	Trường Trung học cơ sở Bình Đông
21	020189	HUYỀN VĂN	KHANG	11/08/2011	Nam	Trường THCS xã Bình Minh
22	020190	LÊ	KHANG	12/03/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung
23	020191	LÊ	KHANG	05/12/2011	Nam	TRƯỜNG TH&THCS BÌNH CHƯƠNG
24	020192	LÊ MINH	KHANG	09/06/2011	Nam	Trường THCS Bình Trung

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 05 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI